TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 169/2017/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 19 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11/9/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2017/TLST - DS ngày 24/02/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn T địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Ng phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy Kh, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng giám đốc.
- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên Huế- Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.
- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Hùng Ph sinh năm 1978, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Thừa Thiên Huế- .

Địa chỉ: 126 Nguyễn H phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Bị đơn**: Ông Đỗ M, sinh năm 1964 và bà Lê Thị O, sinh năm 1967; Cùng trú tại: 210 Bạch Đ, Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 11/9/2017 ông Đỗ M và bà Lê Thị O còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền: Nợ gốc: 485.147.313

đồng; Lãi trong hạn quá hạn: 3.126.902 đồng; Lãi quá hạn phát sinh: 128.482.708 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi: 616.756.923 đồng.

Theo hợp đồng vay tín dụng hạn mức số LD1500900087 ngày 09/01/2015.

- Phương thức thánh toán cụ thể: Chậm nhất vào ngày 30/10/2017 ông Đỗ M bà Lê Thị O phải trả hết đủ một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi: 616.756.923 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Trong trường hợp ông Đỗ M, bà Lê Thị O vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tcó quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của ông Đỗ M, bà Lê Thi O đã thế chấp tài sản đảm bảo khoản vay theo hợp đồng trên là toàn bộ hiện trạng căn nhà và diện tích đất tọa lạc tại 180 (210 số mới) Bạch Đằng, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh ThừaThiên Huế thuộc thửa đất số 25-1, tờ bản đồ số 26; diện tích 129.0m^2 do UBND thành phố Huế cấp ngày 26/10/2003 đứng tên ông Đỗ Ma bà Lê Thị O. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản vay trên cho cho Ngân hàng hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, thì ông Đỗ Mai, bà Lê Thị Ong có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng hàng TMCP Sài Gòn T

3. Về án phí dân sự: Do hòa giải thành nên án phí là (20.000.000đồng+ (216.756.923 đồng x 4%)) : 2=14.335.138 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và ông Đỗ M, bà Lê Thị O thỏa thuận ông Đỗ M, bà Lê Thị O phải chịu toàn bộ án phí là 14.335.138 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 12.717.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số AA/2013/002330 ngày 21/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Ông Đỗ M và bà Lê Thị O có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc là 485.147.313 đồng theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 12/9/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng vay tín dụng hạn mức số LD1500900087 ngày 09/01/2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP - Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh